

TRƯỜNG QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
PHÒNG KHẨU THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 21/07/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			2,4	Hai, bốn	C26CK1	
2	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			3,6	Ba, sáu	C26CK2	
3	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			3,4	Ba, bốn	C26CK2	
4	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			3,6	Ba, sáu	C26CK2	
5	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			4,2	Bốn, hai	C26CK1	
6	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			2,2	Hai, hai	C26CK1	
7	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			3,2	Ba, hai	C26CK2	
8	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			3,6	Ba, sáu	C26CK1	
9	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			2,0	Hai	C26CK2	
10	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			3,4	Ba, bốn	C26CK1	
11	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			4,2	Bốn, hai	C26CK1	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			4,0	Bốn	C26CK2	
13	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005					C25CK2	
14	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			4,4	Bốn, bốn	C26CK2	
15	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			3,2	Ba, hai	C26CK1	
16	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			2,8	Hai, tám	C26CK2	
17	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			6,8	Sáu, tám	C26CK1	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			4,4	Bốn, bốn	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: /

Số sinh viên đạt: 6 Tỷ lệ đạt: 35,29%

Ngày 25 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Dung sai - Kỹ thuật đo

Mã bài thi: N88QER

Thời gian thi: 21/07/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 16:15:00

Giám thị 1: C.T. Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Đ.V. Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	<u>[Signature]</u>	2.4	Hai, bốn	C26CK1	
2	2410040042	Lê Đình Tân Phát	14/03/2002	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK2	
3	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C26CK2	
4	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK2	
5	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26CK1	
6	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	<u>[Signature]</u>	2.2	Hai, hai	C26CK1	
7	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C26CK2	
8	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/08/2006	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK1	
9	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	<u>[Signature]</u>	2	Hai	C26CK2	
10	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C26CK1	
11	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26CK1	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26CK2	
13	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C26CK1	
14	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26CK2	
15	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C26CK2	
16	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26CK1	
17	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26CK2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 17

Số sinh viên đạt: 6

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Chào Mi Tru

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			4,6	Bốn, sáu	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			2,4	Hai, tư	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			3,6	Ba, sáu	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			3,6	Ba, sáu	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			4,0	Bốn	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			5,4	Năm, tư	C26CK1	
7	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			3,8	Ba, tám	C26CK2	
8	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			5,0	Năm	C26CK1	
9	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005			4,2	Bốn, hai	C26CK2	
10	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			5,0	Năm	C26CK1	
11	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			4,0	Bốn	C26CK1	
12	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			4,2	Bốn, hai	C26CK1	
13	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			3,0	Ba	C26CK1	
14	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			4,0	Bốn	C26CK2	
15	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			5,0	Năm	C26CK1	
16	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			4,4	Bốn, bốn	C26CK1	
17	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			6,6	Sáu, sáu	C26CK2	
18	2210040005	Nguyễn Gia Kỳ	29/01/2003			3,0	Ba	C24CK1	
19	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			2,4	Hai, bốn	C26CK1	
20	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			3,8	Ba, tám	C26CK2	
21	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			3,6	Ba, sáu	C26CK1	
22	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996			2,0	Hai	C26CK1	
23	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			4,2	Bốn, hai	C26CK1	
24	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			3,2	Ba, hai	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 24 /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày: 21 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 21 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh 57

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Dung sai - Kỹ thuật đo

Mã bài thi: TPO05B

Thời gian thi: 21/07/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 16:15:00

Giám thị 1: TT N Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: Lê T San Ký tên: San

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	<u>AN</u>	4.6	Bốn, sáu	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	<u>Danh</u>	2.4	Hai, bốn	C26CK1	
3	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	<u>Duy</u>	4	Bốn	C26CK1	
4	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	<u>Trí</u>	5.4	Năm, bốn	C26CK1	
5	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	<u>Ngay</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK1	
6	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	<u>Hoang</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK1	
7	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	<u>Tuan</u>	3.8	Ba, tám	C26CK2	
8	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	<u>Giới</u>	5	Năm	C26CK1	
9	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	<u>Hào</u>	4.2	Bốn, hai	C26CK2	
10	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	<u>Hau</u>	5	Năm	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/06/2006	<u>Huy</u>	3	Ba	C26CK1	
12	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	<u>Huy</u>	4.2	Bốn, hai	C26CK1	
13	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	<u>Huy</u>	4	Bốn	C26CK1	
14	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	<u>Kha</u>	4	Bốn	C26CK2	
15	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	<u>Kha</u>	5	Năm	C26CK1	
16	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	<u>Khang</u>	4.4	Bốn, bốn	C26CK1	
17	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	<u>Kiệt</u>	6.6	Sáu, sáu	C26CK2	
18	2210040005	Nguyễn Gia Kỳ	29/01/2003		3	Ba	C24CK1	
19	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	<u>Linh</u>	2.4	Hai, bốn	C26CK1	
20	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	<u>Luân</u>	3.6	Ba, sáu	C26CK1	
21	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	<u>Luân</u>	3.8	Ba, tám	C26CK2	
22	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996	<u>Minh</u>	2	Hai	C26CK1	
23	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	<u>Nghĩa</u>	4.2	Bốn, hai	C26CK1	
24	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	<u>Nhan</u>	3.2	Ba, hai	C26CK1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 24

Số sinh viên đạt: 13

Ngày 25 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 22 tháng 08 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thị Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

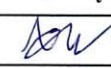
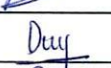
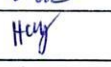
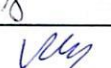
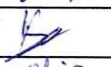
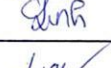
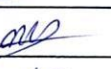
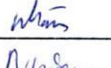
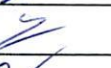
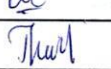
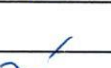
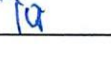
Ngày thi: 30/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		6.5	Sáu năm	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		5.0	Năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		5.5	Năm năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		5.5	Năm năm	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		7.5	Bảy năm	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		7.5	Bảy năm	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		6.5	Sáu năm	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		7.5	Bảy năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		6.5	Sáu năm	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		9.0	Chín	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		7.5	Bảy năm	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
16	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996	C26CK1		5.5	Năm năm	
17	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		5.5	Năm năm	
18	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		5.0	Năm	
19	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		5.0	Năm	
20	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
21	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		6.5	Sáu năm	
22	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		7.0	Bảy	
23	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		6.0	Sáu	
24	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		7.5	Bảy năm	
25	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1				L2
26	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1		6.5	Sáu năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		8.5	Tám năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 01 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 02 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 2 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Ngoc Anh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

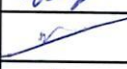
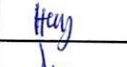
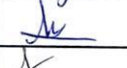
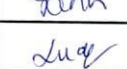
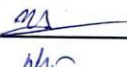
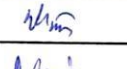
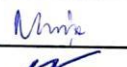
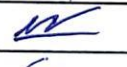
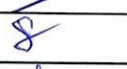
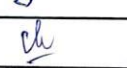
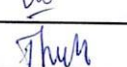
Ngày thi: 2/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		6.0	Sau	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		6.0	Sau	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		6.0	Sau	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		6.0	Sau	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		7.0	Bảy	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		7.5	Bảy rưỡi	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		6.0	Sau	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		6.5	Sáu rưỡi	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		7.0	Bảy	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		6.5	Sáu rưỡi	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		6.0	Sau	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		8.0	Tám	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		7.0	Bảy	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		6.0	Sau	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		6.0	Sau	
16	2410040001	Tô Ngọc Minh	19/12/1996	C26CK1		5.5	Năm rưỡi	
17	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		5.5	Năm rưỡi	
18	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		5.5	Năm rưỡi	
19	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		5.5	Năm rưỡi	
20	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		5.0	Năm	
21	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		6.0	Sau	
22	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		7.0	Bảy	
23	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		6.0	Sau	
24	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		7.0	Bảy	
25	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1		-	-	
26	2410040021	Lương Lê Tú	12/05/2005	C26CK1		7.5	Bảy rưỡi	L2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		8.0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 1. Số bài thi: 26 / 26.

Ngày...02 tháng 8...năm...2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...2 tháng 7...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thị Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 30/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6.0	Sai	
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006	C26CK2	✓	✓	✓	L2
3	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	5.5	Năm nữa	
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004	C26CK2	✓	✓	✓	L2
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	6.0	Sai	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.0	Bảy	L2
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.5	Tám nữa	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Lu	7.0	Bảy	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phat	6.0	Sai	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	phat?	6.0	Sai	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.5	Năm nữa	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	6.0	Sai	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	6.0	Sai	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Th	5.5	Năm nữa	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tu	7.0	Bảy	
16	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006	C26CK2	Tu	7.0	Bảy	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tu	6.5	Sáu nữa	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yen	6.5	Sáu nữa	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 2. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 2/6/2025 Giờ thi: 8h07 Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6,5	Sáu năm	
2	2410040035	Phan Thanh Giàu	30/01/2006	C26CK2				L2
3	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005	C26CK2	H	5.0	Năm	
4	2410040054	Phạm Minh Hiếu	16/10/2004	C26CK2				L2
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	6.0	Sáu	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.5	Bảy năm	L2
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	9.0	Chín	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	L	7.5	Bảy năm	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	P	6.0	Sáu	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phat	6.0	Sáu	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	5.5	Năm năm	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	S	5.5	Năm năm	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	6,5	Sáu năm	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	T	5.5	Năm năm	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	T	8,0	Tám	
16	2410040044	Huỳnh Anh Tú	17/06/2006	C26CK2	Tu	6,5	Sáu năm	L2
17	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tu	6,5	Sáu năm	
18	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Y	6,5	Sáu năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 2. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 02.06.2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040100	Hồ Quốc Duy	16/11/2003	C24CK3		5.0	Năm	L2
2	2210040081	Nguyễn Kim Đông	25/06/2003	C24CK3		5.0	Năm	L2
3	2210040086	Phạm Văn Phước Lộc	25/01/2004	C24CK3		5.0	Năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 0. Số bài thi: 3 / 3.

Ngày: 02 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Cao Thế Oanh

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 30.6.2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040100	Hồ Quốc Duy	16/11/2003	C24CK3		5.0	Năm	L2
2	2210040081	Nguyễn Kim Đông	25/06/2003	C24CK3		5.0	Năm	L2
3	2210040086	Phạm Văn Phước	25/01/2004	C24CK3		5.0	Năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 0. Số bài thi: 3 / 3.

Ngày: 01 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

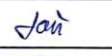
Ngày thi: 20/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: K15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				62
2	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2		5.5	Năm nữa	62
3	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2		5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 4. Số bài thi: 2 / 2.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 21/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A.1.5

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2		—	—	L2
2	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2		5.5	Năm nữa	L2
3	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2		5.5	Năm nữa	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 1 Số bài thi: 2 1 2

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 2 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 30/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Mã	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040042	Trần Ngọc	Mẫn	20/10/2004	C24CK2	Mẫn	5.0	Năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 2/6/25 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040042	Trần Ngọc Mẫn	20/10/2004	C24CK2		5.0	Năm	2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 27/6/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15.

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Kỳ	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040005	Nguyễn Gia	Kỳ	29/01/2003	C24CK1		6.5	Sáu mươi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Dung sai - Kỹ thuật đo - MH1102130

Mã lớp học phần: 24311MH110213001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: 02/06/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: A15

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Kỳ	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040005	Nguyễn Gia	Kỳ	29/01/2003	C24CK1		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh